

Biểu số: 004.H/BCC-TKQG

Ban hành theo

Ngày nhận báo cáo:

Ước tính 6 tháng: Ngày 25 tháng 5

Ước tính năm: Ngày 20 tháng 11

Sơ bộ 6 tháng: Ngày 20 tháng 11

Sơ bộ năm: Ngày 31 tháng 3 năm
sau

BÁO CÁO ƯỚC TÍNH, SƠ BỘ - Đơn vị báo cáo: Cục
CHI VÀ CƠ CẤU CHI NGÂN Thống kê

SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA
BÀN TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC - Đơn vị nhận báo cáo:
THUỘC TRUNG ƯƠNG Tổng cục Thống kê
(6 tháng đầu năm.... /Cả năm.....)

Chỉ tiêu	Mã số	Số chi (Tỷ đồng)	Cơ cấu chi (%)
A	B	1	2
TỔNG CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	01		
I. Chi đầu tư phát triển	02		
Chi đầu tư cho các dự án	03		
Chi đầu tư và hỗ trợ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế; các tổ chức tài chính của Trung ương và địa phương; đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp theo quy định	04		
Chi đầu tư phát triển còn lại	05		
II. Chi trả nợ lãi	06		
III. Chi thường xuyên	07		
Chi quốc phòng	08		

Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	09		
Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo, dạy nghề	10		
Chi sự nghiệp y tế, dân số và kế hoạch hóa gia đình	11		
Chi khoa học, công nghệ	12		
Chi văn hóa, thông tin	13		
Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	14		
Chi thể dục, thể thao	15		
Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	16		
Chi sự nghiệp kinh tế	17		
<i>Trong đó: - Chi sự nghiệp nông, lâm nghiệp, thủy sản và thủy lợi</i>	18		
Chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể	19		
<i>Trong đó: - Chi hoạt động quản lý Ngân hàng Nhà nước</i>	20		
Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	21		
Chi trợ giá mặt hàng chính sách	22		
Chi khác	23		
IV. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	24		
V. Chi dự phòng ngân sách	25		
VI. Các nhiệm vụ chi khác	26		

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

....., ngày.....tháng năm
Cục trưởng
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Nguồn: Thông tư 01/2019/TT-BKHĐT